

Án số: 157/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 9 - 2020
V/v chị H xin ly hôn anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chính

2. Ông Đào Văn Rạng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, về vụ án tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 26/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Lưu Văn T - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/5/2020 cũng như lời khai của chị Nguyễn Thị H trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Lưu Văn T vào tháng 10/2017, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hòa thuận được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, anh T ham chơi game

không quan tâm đến gia đình. Đã nhiều lần chị cùng gia đình khuyên giải nhưng anh T không tiếp thu sửa chữa nên quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không được cải thiện. Từ tháng 4/2020 đến nay chị và anh T sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị xin được ly hôn anh Lưu Văn T. Về con chung giữa chị và anh Lưu Văn T có một con chung là Lưu Nguyễn An Nh sinh ngày 05/8/2018, hiện đang do anh T nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Nh còn nhỏ chưa đủ ba mươi sáu tháng tuổi nên chị xin được trực tiếp nuôi cháu Nhiên và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung giữa chị và anh Lưu Văn T thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lưu Văn T vắng mặt, nhưng anh T có lời khai trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Nguyễn Thị H về quá trình kết hôn và sống chung giữa anh và chị H. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H không có gì lớn, nguyên nhân là do chị H không tôn trọng anh và gia đình anh, anh đã khuyên giải nhưng chị H không thay đổi nên anh chán nản đã chơi điện tử để giải trí. Từ tháng 4/2020 đến nay chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh. Đã nhiều lần anh nhắn tin tìm gọi chị H về đoàn tụ nhưng chị H không chấp nhận. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh thì anh nhất trí. Về con chung giữa anh và chị Nguyễn Thị H có một con chung là Lưu Nguyễn An Nh sinh ngày 05/8/2018, hiện anh đang nuôi dưỡng. Nay anh xin được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nh và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản chung giữa anh và chị Nguyễn Thị H thì anh không yêu cầu giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm, anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn T. Về con chung: Giao cháu Lưu Nguyễn An Nh sinh ngày 05/8/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lưu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị H. Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

Toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn T đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N, nay chị H có đơn xin ly hôn anh T và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Lưu Văn T vắng mặt nhưng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho anh T nên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn T được tổ chức kết hôn vào tháng 10/2017, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì chị H và anh T chung sống hòa thuận được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xảy ra xô xát. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không được cải thiện. Từ tháng 4/2020 đến nay chị H và anh T đã sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị H xin được ly hôn anh T và phía anh T cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn T có một con chung là Lưu Nguyễn An Nh sinh ngày 05/8/2018, hiện đang do anh T nuôi dưỡng. Nay chị H và anh T đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy hai bên đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nhưng cháu Nh còn nhỏ chưa đủ ba mươi sáu tháng tuổi nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, phía chị H tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên chấp nhận đề nghị của chị H là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn T đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn T.

2- Về con chung: Giao cháu Lưu Nguyễn An Nh sinh ngày 05/8/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Lưu Nguyễn An Nh đang do anh Lưu Văn T nuôi dưỡng). Buộc anh Lưu Văn T có trách nhiệm giao cháu Lưu Nguyễn An Nh cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng. Anh Lưu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị H đối với cháu Lưu Nguyễn An Nh. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000800 ngày 13/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh T. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu án văn

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng

Lê Văn Chính

Trần Xuân Dũng

